

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ ĐIỆN TỬ VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Xuyên*, Nguyễn Đình Bình**

Ngày nhận: 25/9/2014

Ngày nhận bản sửa: 22/10/2014

Ngày duyệt đăng: 4/11/2014

Tóm tắt:

Trình độ công nghệ và đầu tư cho đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử hiện nay còn thấp, các chính sách thúc đẩy đổi mới công nghệ còn chưa thực sự hoàn thiện và điều này ảnh hưởng lớn tới lợi thế cạnh tranh của ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử Việt Nam. Bài viết bổ sung, làm rõ khái niệm đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ, chỉ ra các hoạt động đổi mới công nghệ ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử, từ đó đề xuất các giải pháp chính sách nhằm đẩy mạnh hoạt động đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử Việt Nam.

Từ khóa: Điện tử, công nghiệp hỗ trợ, đổi mới công nghệ

Promoting technological innovation in the enterprises of Vietnam's electronic supporting industry

Abstracts:

Now, the technology level in the electronic supporting industry is still low, and investment in technological innovation activities has not been high enough. The policies for promoting technological innovation have not yet been complete. This matter significantly affects the industry's competitiveness. This paper clarifies the concept of innovation technology, indicates the current status of innovation technology in the electronic supporting industry. Based on that, some solutions are provided to enhance technological innovation activities in the electronic supporting industry of Vietnam.

Keywords: Electronics, supporting industry, technological innovation

1. Giới thiệu

Công nghiệp hỗ trợ và đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần giảm thiểu việc nhập khẩu linh kiện cho các ngành lắp ráp trong nước, là tiền đề để trở thành một bộ phận trong chuỗi sản xuất toàn cầu. Hiện nay, quan điểm về công nghiệp hỗ trợ và phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ còn có sự khác nhau (Ohno, 2006; Hoàng Văn Châu, 2010; Trương Thị Chí Bình, 2010), nhưng chúng đều có một số điểm chung như thị trường sản phẩm của ngành công nghiệp hỗ trợ hẹp hơn thị trường các sản phẩm tiêu

dùng khác vì khách hàng cuối cùng là nhà lắp ráp để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm của ngành công nghiệp hỗ trợ chủ yếu được cung cấp bởi các doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tại Việt Nam, thuật ngữ “công nghiệp hỗ trợ” được Bộ Công nghiệp (2007) đưa ra trong quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, tiếp đến Thủ tướng Chính phủ (2011) ban hành chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ và danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển. Theo đó, công nghiệp hỗ trợ là các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu, phụ tùng linh kiện, phụ

kiện, bán thành phẩm để cung cấp cho ngành công nghiệp sản xuất, lắp ráp các sản phẩm hoàn chỉnh là tư liệu sản xuất hoặc sản phẩm tiêu dùng; đồng thời điện tử là một trong các ngành công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển.

Hiện nay, quan niệm về đổi mới công nghệ được sử dụng tương đối rộng rãi trên thế giới là quan niệm của OECD (1996). Theo quan điểm này, đổi mới công nghệ (bao gồm đổi mới qui trình sản xuất và sản phẩm) là việc tạo ra sản phẩm hoặc qui trình sản xuất mới hoặc có những cải tiến công nghệ đáng kể về sản phẩm hoặc qui trình sản xuất, đổi mới công nghệ diễn ra khi đưa ra thị trường sản phẩm mới (đổi mới sản phẩm) hoặc công nghệ mới được sử dụng trong quá trình sản xuất (đổi mới trong qui trình). Đổi mới công nghệ gồm nhiều hoạt động khác nhau như hoạt động khoa học, công nghệ, tổ chức, tài chính và thương mại, qua đó một doanh nghiệp được coi là đổi mới công nghệ nếu doanh nghiệp đó sản xuất ra sản phẩm mới hoặc có qui trình sản xuất mới hoặc có những cải tiến đáng kể về sản phẩm hay qui trình sản xuất trong thời kỳ xem xét. Theo hướng dẫn quản lý chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ (2013), đổi mới công nghệ là việc thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng một công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn. Các hoạt động chủ yếu của đổi mới công nghệ bao gồm: nghiên cứu nhận dạng, đánh giá, định giá công nghệ và thay thế công nghệ đang sử dụng bằng công nghệ tiên tiến; nghiên cứu cải tiến, hoàn thiện công nghệ hoặc nghiên cứu làm chủ và sáng tạo ra công nghệ mới; áp dụng phương pháp sản xuất mới, phương pháp tiên tiến trong quản lý doanh nghiệp; phát triển tính năng, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Trong bài viết này, đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ được hiểu là hoạt động thay đổi toàn bộ công nghệ hay thay đổi phần quan trọng của công nghệ mà các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, góp phần cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, giảm thiểu tác động xấu tới môi trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể, đổi mới công nghệ bao gồm ba hoạt động cơ bản sau: *thứ nhất*, thay đổi toàn bộ thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ; *thứ hai*, thay đổi phần quan trọng của công nghệ đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn; *thứ ba*, đổi mới qui trình/sản phẩm để đưa sản

phẩm ra thị trường bằng hoạt động nghiên cứu và triển khai.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ thực trạng công nghệ, đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử, nhóm tác giả đã tiến hành thu thập dữ liệu như sau:

2.1. Dữ liệu sơ cấp

Nhóm tác giả gửi 50 phiếu điều tra tới doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử. Phương pháp chọn mẫu thuận tiện và ngẫu nhiên có hệ thống, *kết quả có 28 phiếu phản hồi*; đồng thời, gửi qua email cho một số cá nhân và đưa bảng hỏi lên trang Facebook. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên google.docs, *kết quả có 18 phiếu phản hồi nhưng chỉ có 15 phiếu hợp lệ*. Do vậy, *tổng cộng có 43 phiếu phản hồi*. Cuộc khảo sát này được tiến hành từ quý 1 đến hết quý 2 năm 2014.

Phiếu hỏi tập trung vào ba nội dung cơ bản: (i) thông tin chung về doanh nghiệp, (ii) thực trạng trình độ công nghệ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, (iii) đánh giá chung của doanh nghiệp về các chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Đối tượng điều tra là các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực công nghệ hỗ trợ điện tử trên một số địa bàn Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Hải Phòng, Hải Dương. Việc khảo sát này có một số nhược điểm như người điền vào phiếu điều tra có thể dựa vào quan điểm chủ quan của mình và không bao quát hết trong lĩnh vực đổi mới công nghệ, chính sách thúc đẩy đổi mới công nghệ, mẫu khảo sát còn hạn chế so với tổng số doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử trong phạm vi cả nước.

2.2. Dữ liệu thứ cấp

Nhóm tác giả tiến hành thu thập, lựa chọn dữ liệu thông qua các công trình nghiên cứu trong nước, ngoài nước, dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế đã công bố ở dạng bản cứng và bản điện tử liên quan tới đổi mới công nghệ, chính sách thúc đẩy đổi mới công nghệ ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử.

Sau khi thu thập được dữ liệu, nhóm tác giả tiến hành làm sạch, mã hóa dữ liệu, đồng thời sử dụng phần mềm SPSS làm công cụ chính để phân tích. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp thống kê mô tả, so sánh, tổng kết thực tiễn và chuyên gia.

3. Kết quả nghiên cứu

Công nghệ được sử dụng trong các doanh nghiệp

ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử còn thấp so với khu vực và thế giới; chất lượng sản phẩm và giá thành chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường, tỷ lệ nhập các linh kiện, phụ tùng phục vụ cho lắp ráp các sản phẩm điện tử trong nước còn cao, cụ thể:

- Theo VEIA (2012), hiện có khoảng 400 doanh nghiệp tham gia sản xuất linh kiện điện tử và các doanh nghiệp nhìn chung sử dụng công nghệ lạc hậu từ 10 đến 20 năm so với khu vực và thế giới. Do vậy, các sản phẩm tạo ra chưa đáp ứng được các yêu cầu của thị trường về giá thành, số lượng, chất lượng và mức độ đa dạng hóa sản phẩm còn thấp. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu điện tử, kết quả nghiên cứu của CIEM và TAF (2011) cho thấy: các doanh nghiệp thiếu công nghệ và thiếu động lực cần thiết để cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất nên giá trị gia tăng còn chưa cao.

- Theo UNCOMTRADE (2013), lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây nhưng các linh kiện phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm điện tử công nghệ cao trong nước còn hạn chế. Vì thế, để đáp ứng nhu cầu thị trường lắp ráp trong nước, Việt Nam đã phải chi một lượng tiền lớn để nhập khẩu các linh kiện điện tử (Bảng 1). Hơn nữa, theo Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính sách Công nghiệp (2014), các doanh nghiệp điện tử trong nước chủ yếu là gia công, lắp ráp cho các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các tập đoàn đa quốc gia; đồng thời tỷ lệ sử dụng linh kiện trong nước của ngành điện tử rất thấp, phải nhập khẩu lên đến 88%, mua từ các nhà cung cấp chỉ có 9%, còn lại là 3% tự sản xuất và mua qua công ty thương mại. Các linh

kiện điện tử cơ bản phải nhập khẩu đến 97%, linh kiện điện tử chuyên dụng nhập khẩu là 92%, các nhà sản xuất trong nước chỉ cung cấp được một phần nhỏ phụ kiện cơ khí, nhựa, cao su để phục vụ lắp ráp các sản phẩm điện tử.

- Kết quả khảo sát 174 doanh nghiệp của CIEM và TAF (2011), trong đó có 24% doanh nghiệp xuất khẩu điện tử tập trung ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và một số tỉnh thành khác đã chỉ ra rằng: có 51% doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, 38% doanh nghiệp sử dụng công nghệ trung bình, 3% doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu và 8% là không phân loại được trình độ công nghệ đang sử dụng. Có sự sai khác về trình độ công nghệ giữa doanh nghiệp xuất khẩu điện tử và các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo kết quả điều tra của nhóm tác giả. Tuy nhiên, sự sai khác này là không lớn và có thể được lý giải là do thời điểm khảo sát, số lượng doanh nghiệp khảo sát, loại hình sở hữu, địa điểm khảo sát. Cụ thể, kết quả khảo sát 43 doanh nghiệp ngành điện tử Việt Nam (2014) cho thấy: có 27,9% doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, 48,8% doanh nghiệp sử dụng công nghệ trung bình và 23,3% doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu (Hình 1).

Các hoạt động đầu tư cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử hiện nay phần lớn mới tập trung vào đổi mới máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ; các hoạt động liên quan tới nghiên cứu và triển khai (R&D), cải tiến công nghệ còn hạn chế, tỷ lệ đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ/ doanh thu còn thấp, cụ thể:

- Theo VEIA (2012), khả năng tài chính của các

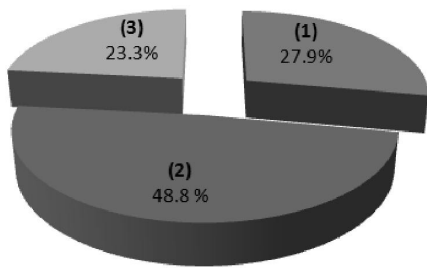
Bảng 1: Các sản phẩm linh kiện điện tử nhập khẩu chủ yếu

Đơn vị: nghìn USD

Sản phẩm	2010	2011	2012
Bộ phận, linh kiện điện thoại di động, thiết bị thu phát, truyền dẫn	638.287	635.813	750.2593
Mạch in	408.681	426.849	503.6818
Linh kiện, bộ phận cho máy thu phát sóng vô tuyến	315.303	361.171	426.1818
Điốt, tranzito và các thiết bị bán dẫn tương tự	275.843	305.965	361.0387
Bảng, panen, giá đỡ, bàn tù cho ngành điện	214.879	236.252	278.7774
Bộ phận và phụ kiện cho máy tính, máy văn phòng	176.410	176.697	208.5025
Tụ điện	104.152	114.707	135.3543
Điện trở	68.039	71.324	84.16232
Bộ phận, linh kiện máy thu, tái tạo âm thanh, hình ảnh	26.400	25.418	29.99324

Nguồn: UNCOMTRADE, 2013

Hình 1: Thực trạng công nghệ đang sử dụng của doanh nghiệp điện tử



- (1) Doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến
- (2) Doanh nghiệp sử dụng công nghệ trung bình
- (3) Doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả (2014)

doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử còn hạn chế, nên việc đầu tư cho đổi mới công nghệ còn chưa cao, đặc biệt là chỉ cho các hoạt động R&D của nhiều doanh nghiệp không đáng kể. Các hoạt động liên quan tới đầu tư đổi mới sản phẩm cũng còn nhiều hạn chế, cho nên các linh kiện điện tử và các sản phẩm phụ trợ cho công nghiệp điện tử được sản xuất ở Việt Nam những năm gần đây chủ yếu là do các doanh nghiệp FDI thực hiện (Trương Thị Chí Bình, 2010). Kết quả khảo sát của CIEM &TAF (2011) đối với các doanh nghiệp xuất khẩu điện tử, trong giai đoạn 2007-2009 có hơn 56% có thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ phần máy móc, thiết bị (trong đó gần 80% doanh nghiệp đầu tư mới), có 37% số doanh nghiệp được khảo sát đã có các hoạt động thu thập thông tin về công nghệ mới, gần 20% doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

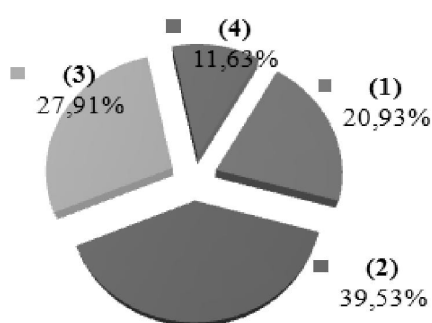
- Kết quả điều tra 119 doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội, trong đó có 13 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực điện tử (Nguyễn Hữu Xuyên, 2013) cho thấy: các doanh nghiệp nhìn chung có quan tâm tới các hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ nhưng mức độ quan tâm còn chưa cao. Trong 3 năm (2010-2012) các hoạt động nâng cao năng lực nhân lực công nghệ được doanh nghiệp quan tâm nhiều nhất (*sử dụng thang đo Likert 5: 1 - rất không đồng ý, 5 - rất đồng ý*) nhưng điểm trung bình mới đạt

3,52, các hoạt động liên quan tới cập nhật thông tin và đăng ký bản quyền công nghệ được doanh nghiệp ít quan tâm nhất (điểm trung bình là 3,07), các hoạt động liên quan tới R&D, cải tiến, đầu tư dây chuyền sản xuất cũng được doanh nghiệp quan tâm (điểm trung bình là 3,27).

- Theo kết quả điều tra 43 doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử của nhóm tác giả năm 2014 (Hình 2): có 20,9% doanh nghiệp đầu tư ít hơn 0,5%/doanh thu/năm cho đổi mới công nghệ, có 39,5% doanh nghiệp đầu tư từ 0,5-1% doanh thu/năm, có 27,9% doanh nghiệp đầu tư từ 1-2% doanh thu/năm cho đổi mới công nghệ và có 11,6% doanh nghiệp đầu tư lớn hơn 2% doanh thu/năm cho đổi mới công nghệ (đặc biệt có những doanh nghiệp dành khoảng 15% doanh thu/năm cho đổi mới công nghệ); kết quả điều tra cũng cho biết là phần lớn các doanh nghiệp cho rằng hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ là cần thiết, đặc biệt doanh nghiệp rất quan tâm tới cập nhật thông tin công nghệ, cải tiến, đầu tư dây chuyền sản xuất và đào tạo nguồn lực nhằm phục vụ cho hoạt động đổi mới công nghệ, tuy nhiên năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp còn chưa cao.

Để thúc đẩy đổi mới công nghệ, ngoài các ưu đãi cho doanh nghiệp nói chung, Nhà nước đã ban hành một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đặc thù cho

Hình 2: Đầu tư cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp điện tử



- (1) Đầu tư cho đổi mới công nghệ dưới 0,5%/doanh thu/năm
- (2) Đầu tư cho đổi mới công nghệ từ 0,5 đến 1%/doanh thu/năm
- (3) Đầu tư cho đổi mới công nghệ từ 1 đến 2%/doanh thu/năm
- (4) Đầu tư cho đổi mới công nghệ trên 2%/doanh thu/năm

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả (2014)

các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ nói chung và ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử nói riêng. Ví dụ: Thủ tướng Chính phủ (2007, 2011, 2012 và 2014) đã phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ, danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, đề án trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp điện tử thực hiện chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam – Nhật Bản hướng đến năm 20020, tầm nhìn 2030; Bộ Công nghiệp (2007) đã phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn đến 2020; Bộ Tài chính (2011) đã ban hành hướng dẫn thực hiện chính sách tài chính cho phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ,... Tuy nhiên, việc áp dụng các chính sách này còn gặp nhiều khó khăn, hệ thống văn bản được doanh nghiệp đánh giá còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, thiếu sự tham gia của doanh nghiệp khi ban hành chính sách, sự phối hợp và năng lực giải quyết của các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa thực sự tốt (Bảng 2). Cụ thể:

- Về sự tham gia của doanh nghiệp: có 20,9% doanh nghiệp rất đồng ý và 55,8% đồng ý cho rằng Nhà nước thiếu sự quan tâm, hỏi ý kiến doanh nghiệp trong quá trình ban hành các chính sách (điểm trung bình là 3,93 và độ lệch chuẩn là 0,768).

- Về sự chồng chéo và chưa đồng bộ giữa các văn bản: có 27,9% doanh nghiệp rất đồng ý và 7% đồng ý cho rằng các văn bản còn thiếu đồng bộ và chồng chéo (điểm trung bình là 3,63 và độ lệch chuẩn là 0,900).

- Về sự phối hợp giữa các đơn vị/cơ quan: Khi được hỏi “sự phối hợp giữa các đơn vị/cơ quan trong

việc giải quyết các vấn đề liên quan tới đổi mới công nghệ chưa được tốt”: có 27,9% doanh nghiệp rất đồng ý và 42,4% doanh nghiệp đồng ý (điểm trung bình là 3,95 và độ lệch chuẩn là 0,884).

- Về năng lực giải quyết của cán bộ quản lý nhà nước: có 23,4% doanh nghiệp rất đồng ý và 48,8% đồng ý là cán bộ quản lý nhà nước chưa giải quyết tốt các vấn đề liên quan tới đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp (điểm trung bình 3,93 và độ lệch chuẩn là 0,768).

Như vậy, dù các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử trong những năm vừa qua đã quan tâm tới các hoạt động đổi mới công nghệ như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tìm kiếm thông tin về công nghệ mới, nghiên cứu triển khai sản phẩm mới/quá trình mới nhưng công nghệ được sử dụng trong ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử còn lạc hậu, mức đầu tư cho đổi mới công nghệ/doanh thu còn thấp, các chính sách thúc đẩy đổi mới công nghệ của Nhà nước còn hạn chế nên hiệu lực và hiệu quả của các hoạt động đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử còn chưa cao.

4. Kết luận và khuyến nghị

Để thúc đẩy doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử đẩy mạnh được các hoạt động đổi mới công nghệ, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và triển khai, từng bước làm chủ và nâng cao năng lực nội sinh về công nghệ, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2020 (Thủ tướng Chính phủ, 2014): tỷ trọng ngành điện tử, công nghệ thông tin chiếm 9 đến 10% trong cơ cấu ngành công nghiệp, đáp ứng 65 đến 70% nhu cầu thị trường, với giá trị sản xuất công nghiệp đạt 17 đến 18% và đến năm 2030 chiếm tỷ trọng 12 đến 13%, đáp ứng 75 đến 80% nhu cầu thị trường, với giá trị sản xuất công nghiệp đạt 19 đến 21%, trong thời gian tới Nhà nước cần:

- Thứ nhất, tăng cường sự tham gia của doanh

Bảng 2: Đánh giá của doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử

TT	Đánh giá của doanh nghiệp	Điện tử	
		Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
1	Thiếu sự tham gia của doanh nghiệp khi ban hành chính sách	3,93	0,768
2	Các văn bản còn chồng chéo và chưa đồng bộ	3,63	0,900
3	Sự phối hợp giữa các đơn vị/cơ quan chưa tốt	3,95	0,844
4	Năng lực giải quyết của cán bộ quản lý nhà nước còn chưa tốt	3,93	0,768

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả (2014)

(Sử dụng thang đo Likert 5: 1- rất không đồng ý, 5- rất đồng ý)

ngành công nghiệp hỗ trợ nói chung và ngành điện tử nói riêng, lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong quá trình hoạch định và tổ chức thực thi chính sách. Hiện nay, các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ thường hoạt động đơn lẻ, độc lập, thiếu sự liên kết và thiếu sự chia sẻ tri thức chung giữa các doanh nghiệp (giữa các nhà lắp ráp và nhà cung cấp, giữa các nhà cung cấp nội địa và các nhà cung cấp có vốn đầu tư nước ngoài); cho nên để có thể tham gia được vào chuỗi cung ứng toàn cầu thông các hoạt động đổi mới công nghệ, Chính phủ cần lắng nghe ý kiến, quan tâm tới các mong muốn của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề. Các ý kiến này cần được coi là thông tin tham khảo, có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định, sửa đổi và hoàn thiện chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Hơn nữa, Nhà nước cần lập quỹ phát triển cho ngành công nghiệp hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ có chất lượng cao cho ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa về mặt pháp lý, thủ tục hành chính để được hưởng các ưu đãi về tài chính, thuế, tín dụng, đất đai,...

- *Thứ hai*, nhằm hạn chế sự chông chéo và không đồng bộ trong các văn bản pháp luật, nhà nước cần hoàn thiện cơ chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành công nghiệp hỗ trợ, trong đó có ngành điện tử. Đồng thời, cần rà soát các chương trình, chiến lược/qui hoạch/kế hoạch phát triển liên quan tới công nghiệp hỗ trợ và đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử để tìm ra sự giao thoa và trùng lặp, qua đó phát huy và huy động được các nguồn lực cho sự phát triển, cũng như tăng cường hợp tác quốc tế trong việc thúc đẩy các hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ trong lĩnh vực điện tử. Hơn nữa, cần thúc đẩy việc hoàn thiện các chính sách xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cao trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ điện tử song song với đẩy nhanh việc xây dựng các phòng thí nghiệm, thử nghiệm, phòng kiểm định đo lường chất lượng sản phẩm điện tử và ban hành chuẩn quốc gia trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ điện tử; tiến tới sản xuất được các sản phẩm điện tử có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa về công nghệ, đạt được các tiêu chuẩn chất lượng phục vụ cho xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

- *Thứ ba*, tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Để làm được điều này, Nhà nước cần huy động các nguồn lực từ các cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân/chuyên gia tham

gia hoạch định chính sách đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử; qua đó, phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch về quyền hạn, trách nhiệm gắn với quyền ra quyết định của các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương tới địa phương, tạo nên sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các các bộ/ngành/địa phương hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Hơn nữa, để có thể phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, Nhà nước cần điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ có sự giao thoa trong việc phân bổ, cấp phát kinh phí, xét duyệt các đề tài/dự án như Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ quản lý ngành khác; Ngoài ra, các địa phương cần chủ động phối hợp với các bộ/ngành/trung ương trong việc xây dựng qui hoạch/kế hoạch nhằm thúc đẩy doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử đổi mới công nghệ dựa trên lợi thế so sánh của địa phương.

- *Thứ tư*, nâng cao năng lực giải quyết của cán bộ quản lý nhà nước liên quan tới hoạt động đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử. Để làm được điều này, Nhà nước cần bồi dưỡng, nâng cao trình độ thông qua việc xây dựng các chương trình phù hợp, cập nhật thường xuyên với vị trí làm việc của các cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ điện tử; đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ trong doanh nghiệp, đặc biệt cần hướng doanh nghiệp đào tạo giám đốc chuyên trách về công nghệ. Ngoài ra cần nâng cao chất lượng hoạt động phổ biến chính sách nhà nước về đào tạo ở cấp trung ương đến địa phương như tuyên truyền phải đi đôi với giải thích về các nội dung trong chính sách thúc đẩy doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử đổi mới doanh nghiệp.

Như vậy, để đẩy mạnh hoạt động đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp ngành công nghệ hỗ trợ điện tử, một trong các giải pháp quan trọng là nhà nước cần rà soát, hoàn thiện, bổ sung và xây dựng các chính sách phù hợp. Các cơ quan quản lý nhà nước cần không ngừng nâng cao năng lực hoạch định, tổ chức thực thi, đánh giá và kiểm soát chính sách, từng bước thúc đẩy doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ điện tử đổi mới công nghệ, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong từng giai đoạn cụ thể. □

Tài liệu tham khảo

- Hoàng Văn Châu (2010), *Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam đến năm 2020*, Báo cáo đề tài cấp Nhà nước, Hà Nội.
- UNCOMTRADE [Cơ sở Thống kê Dữ liệu Thương mại Tiêu dùng của Liên hợp Quốc] (2013), *Báo cáo tình hình phát triển ngành điện và điện tử*, Trung tâm phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, Bộ Công thương tổng hợp.
- Trương Thị Chí Bình (2010), *Phát triển công nghiệp hỗ trợ trong ngành điện tử gia dụng ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Bộ Công nghiệp (2007), Quyết định số 34/2007/QĐ-BCN, về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn đến 2020, ban hành ngày 31 tháng 7 năm 2007.
- Bộ Khoa học và Công nghệ (2013), Thông tư số 09/2013/TT-BKHCN, về hướng dẫn quản lý Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, ban hành ngày 15 tháng 3 năm 2013.
- Bộ Tài chính (2011), Thông tư số 96/2011/TT-BTC, về hướng dẫn thực hiện chính sách tài chính cho phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ, ban hành ngày 07 tháng 07 năm 2011.
- VEIA [Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam] (2012), *Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động năm 2011*, Hà Nội.
- Ohno, K. (2006), *Hoạch định Chính sách công nghiệp ở Thái Lan, Malaysia và Nhật Bản*, NXB Lao động Xã hội.
- OECD (1996), *Proposed guidelines for collecting and interpreting technological innovation data*, Oslo manual.
- Thủ tướng Chính phủ (2007), Quyết định số 75/2007/QĐ-TTg, về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020, ban hành ngày 28 tháng 5 năm 2007.
- Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg, về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ, ngày ban hành 24 tháng 02 năm 2011.
- Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 1483/QĐ-TTg, về danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, ban hành ngày 26 tháng 8 năm 2011.
- Thủ tướng Chính phủ (2012), Quyết định 1556/QĐ-TTg, phê duyệt đề án trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, ngày ban hành 17 tháng 10 năm 2012.
- Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 1290/QĐ-TTg, về phê duyệt kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp điện tử thực hiện chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam – Nhật Bản hướng đến năm 2020, tầm nhìn 2030, ngày ban hành 01 tháng 8 năm 2014.
- Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 880/QĐ-TTg, về qui hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, ban hành ngày 9 tháng 6 năm 2014.
- Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính sách công nghiệp (2014), *Thực trạng công nghiệp hỗ trợ và đề xuất phát triển*, Báo cáo theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Công nghệ quốc gia, Hà Nội.
- CIEM và TAF [Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương và Quỹ Châu Á] (2011), *Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu trong ba ngành may mặc, thủy sản và điện tử ở Việt Nam*. Báo cáo nghiên cứu, Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Xuyên (2013), *Chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ: nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Hữu Xuyên**, Tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu: Quản lý và đổi mới công nghệ

- Một số tạp chí đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Chính sách KH&CN, Tạp chí Kinh tế và Phát triển

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: huuxuyenbk@gmail.com

****Nguyễn Đình Bình**, Tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Hội đồng Chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia

- Lĩnh vực nghiên cứu: Chính sách khoa học và công nghệ

- Email: nguyedinhbh@ncstp.gov.vn